

Số: 152/QĐ-PHGL-CTSV

Gia Lai, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Cấp học bổng năm học 2021 - 2022

**GIÁM ĐỐC PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
TẠI TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Quyết định số 1282/QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị định số 84/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 46/PHGL-CTSV ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai về việc thành lập Hội đồng xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho sinh viên năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Quyết định số 151/PHGL-CTSV ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai về việc công nhận kết quả điểm rèn luyện năm học 2021 – 2022 của Sinh viên;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Đánh giá kết quả rèn luyện, xét cấp học bổng và khen thưởng ngày 19 tháng 10 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Chính trị và Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

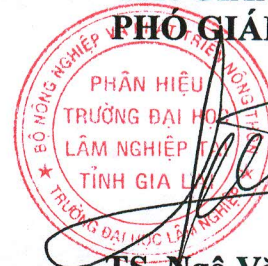
Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập học kì I và học kì II năm học 2021 - 2022 đối với sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện (*cụ thể trong danh sách kèm theo*).

Điều 2. Trưởng Phòng: Chính trị và Công tác sinh viên; Tài chính, Kế toán; Các đơn vị có liên quan; Giáo viên chủ nhiệm và sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *luy*

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Như Điều 2;
- Lưu VT; CT&CTSV. *luy*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS. Ngô Văn Long

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP
PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LÂM NGHIỆP TẠI TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 152/QĐ-PHGL-CTSV ngày 24/10/2022
của Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai)

HỌC KÌ I

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	XẾP LOẠI	SỐ TÍN CHỈ	Đơn giá/tín chỉ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	2043130643	Lê Tuấn Hiền	KTCT K65	Khá	16	276,000	4,416,000	
2	2044040545	Cao Nguyễn Thúy Vy	KT K65	Khá	16	276,000	4,416,000	
TỔNG							8,832,000	

HỌC KÌ II

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	XẾP LOẠI	SỐ TÍN CHỈ	Đơn giá/tín chỉ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	2043130640	Ksor H' Hương	KHCT K65	Khá	15	276,000	4,140,000	
2	2044040637	Nguyễn Thị Ngọc Anh	KT K65	Xuất sắc	15	276,000	5,140,000	
3	2170301013	Nguyễn Thị Ngát	KT K66	Giỏi	22	276,000	6,572,000	
4	2170205045	Lê Văn Quý	LS K66	Giỏi	21	276,000	6,296,000	
5	2170101068	Hoàng Minh Trang	QTKD K66	Giỏi	22	276,000	6,572,000	
6	2170103053	Trần Thảo Anh Đài	QLĐĐ K66	Giỏi	21	276,000	6,296,000	
TỔNG							35,016,000	